Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP

FireAnt

Ngày 31/03/2024	14,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.9%	**-11.1%**	**-9.4%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,193 - 22,062
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	5,158
Số lượng CPLH (CP)	358,170,025
KLGD BQ 20 phiên (CP)	69,570
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	2.44
EPS	684
P/E	21.0

DT thuần
Q1/24
1,395
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1,173| -45.7%
YoY: ▲ 849| 156%

LN trước thuế
Q1/24
11.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▼261| -95.9%
YoY: ▲ 0.20| 1.7%

LN sau thuế
Q1/24
8.85
tỷ VNĐ
QoQ: ▼199| -95.7%
YoY: ▲ 0.54| 6.6%

ROA
2023
1.4%
+/- YoY: ▼ 0.1%

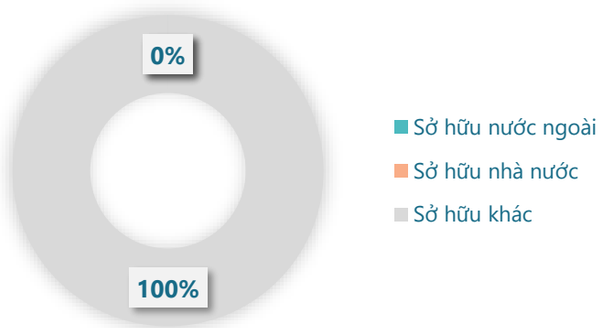
DT thuần
2023
5,611
tỷ VNĐ
YoY: ▼825| -12.8%

LN trước thuế
2023
302
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 16.0| 5.6%

LN sau thuế
2023
220
tỷ VNĐ
YoY: ▼3.00| -1.0%

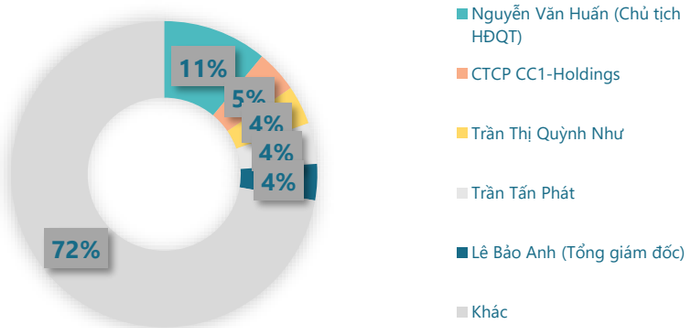
ROE
2023
5.2%
+/- YoY: ▼ 1.6%

Cơ cấu sở hữu



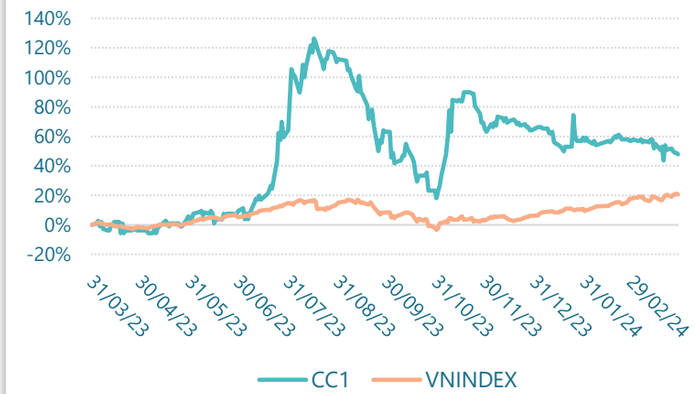
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

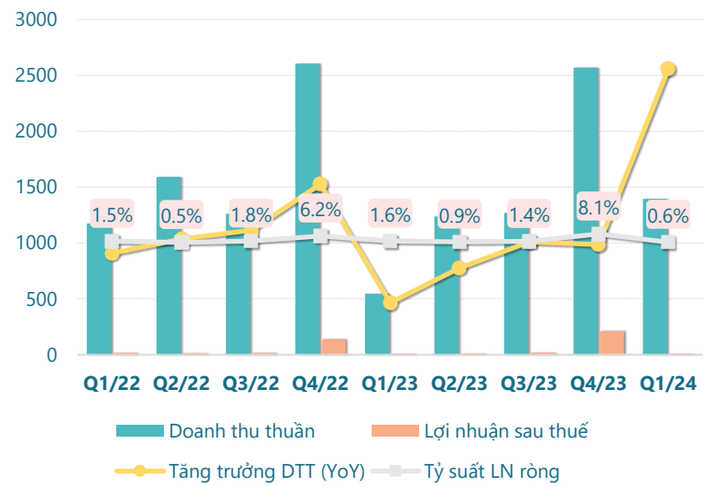
Tỷ suất lợi nhuận



Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP

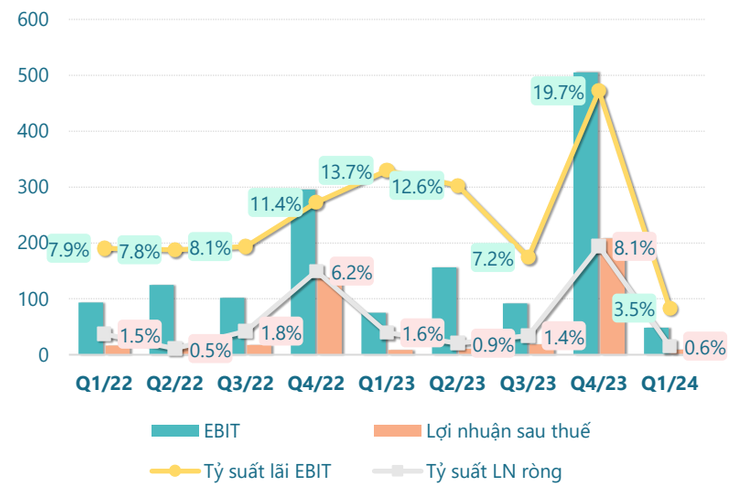
FireAnt

Kết quả kinh doanh



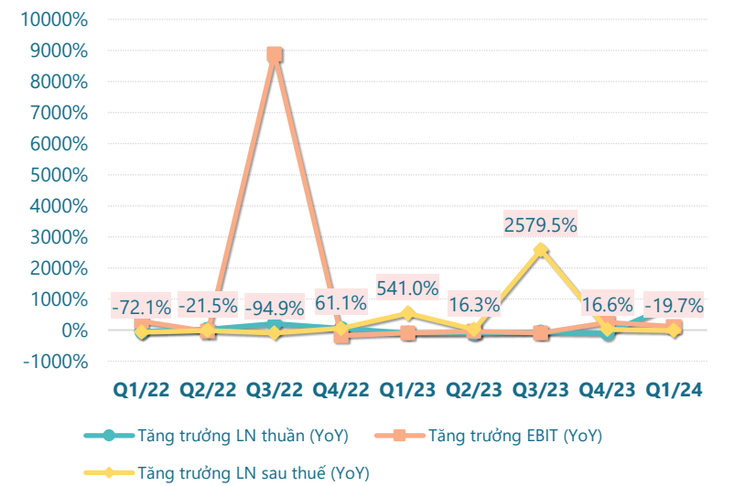
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



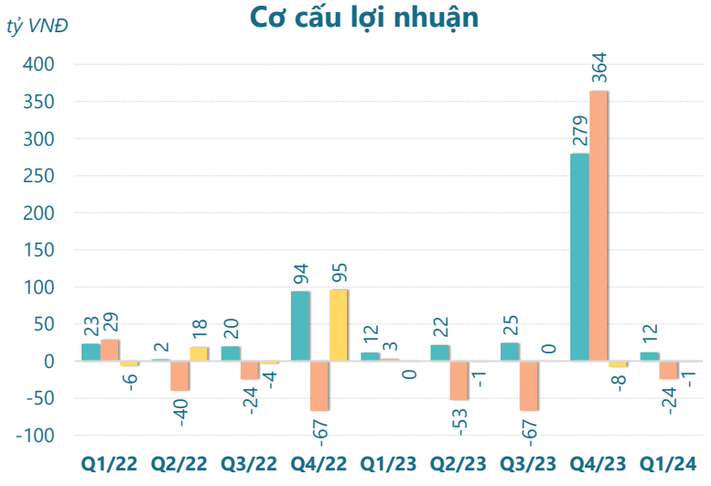
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



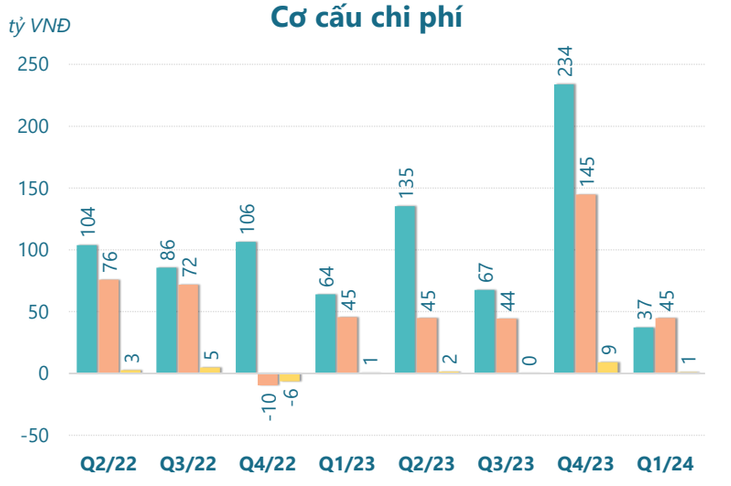
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



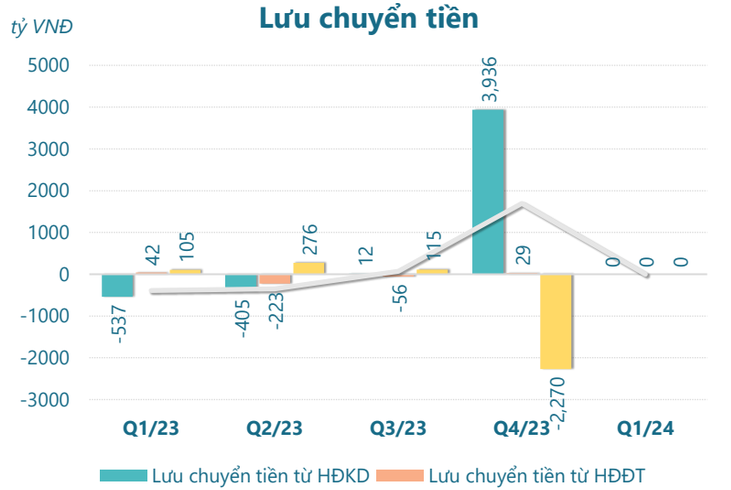
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

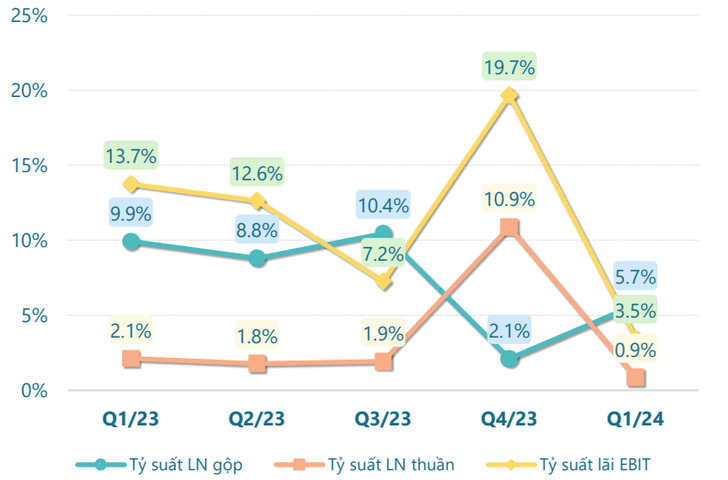


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP

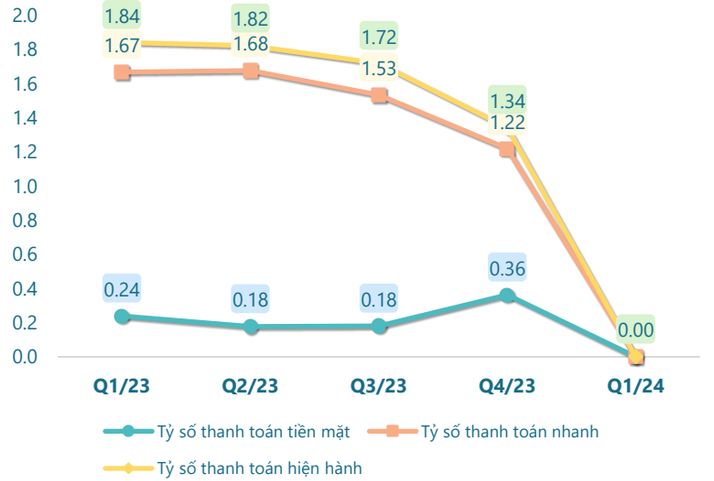
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



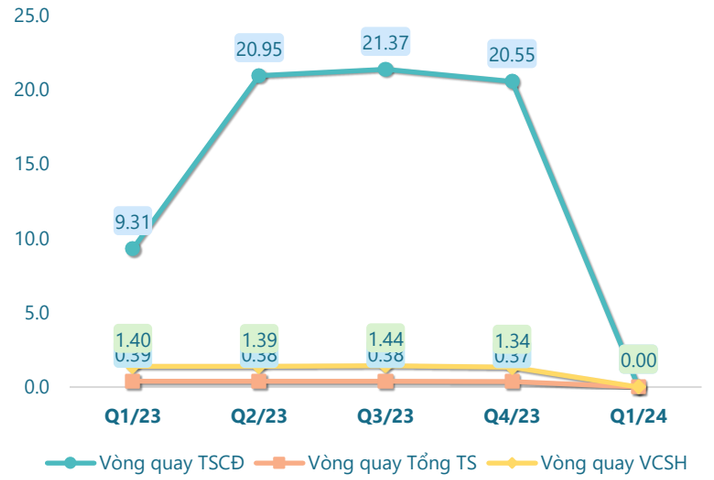
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



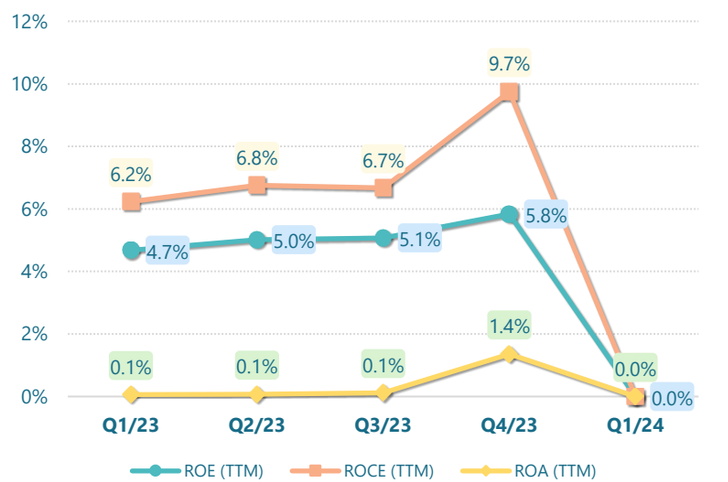
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



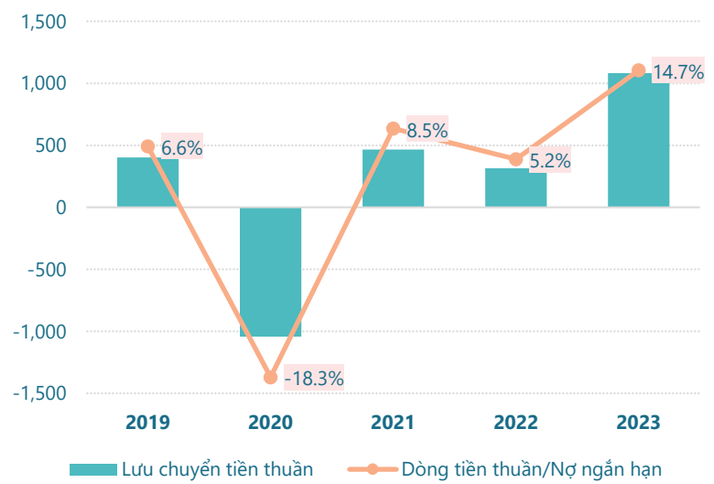
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



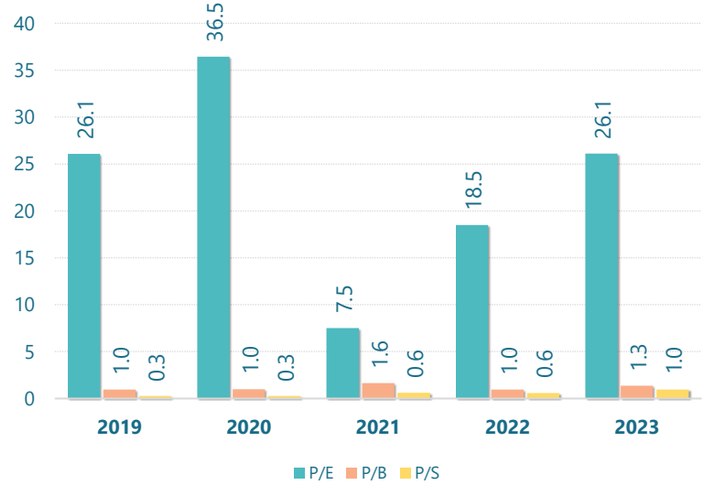
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)